

CỘNG ĐỒNG KINH TẾ ASEAN

ThS. NGUYỄN THỊ KIM NGÂN *

Theo Tuyên bố hoà hợp ASEAN II kí tại Bali, Indonesia tháng 10/2003, Cộng đồng kinh tế ASEAN (ASEAN Economic Community - AEC) được xác định là một trong ba trụ cột của Cộng đồng ASEAN.⁽¹⁾ Ban đầu Cộng đồng kinh tế ASEAN được dự kiến hình thành vào năm 2020 nhưng sau đó thời hạn này được rút ngắn 5 năm.⁽²⁾ Tại Hội nghị Cấp cao ASEAN lần thứ 13 tại Singapore tháng 11/2007, các nhà lãnh đạo cấp cao ASEAN đã nhất trí thông qua dự thảo và kí Hiến chương ASEAN, trong đó khẳng định cam kết của các nước thành viên tiếp tục nỗ lực xây dựng thành công Cộng đồng kinh tế ASEAN. Khoản 5 Điều 1 Hiến chương ASEAN nêu rõ mục tiêu “*xây dựng một thị trường và cơ sở sản xuất chung ổn định, thịnh vượng, có tính cạnh tranh cao và liên kết kinh tế chặt chẽ, trong đó hàng hoá, dịch vụ và đầu tư được lưu thông tự do; doanh nhân và lao động có trình độ đi lại thuận lợi; lưu chuyển vốn tự do hơn*”.⁽³⁾ Tại Hội nghị lần này, các quốc gia còn kí Tuyên bố về Đề cương Cộng đồng kinh tế ASEAN và thông qua Đề cương thúc đẩy triển khai xây dựng Cộng đồng kinh tế ASEAN cùng lịch trình cụ thể để triển khai tại từng lĩnh vực được khuyến nghị từ nay đến năm 2015, trong đó nhấn mạnh quyết tâm xây dựng Cộng đồng kinh tế ASEAN theo đúng lộ trình.

Cộng đồng kinh tế ASEAN là mô hình

liên kết đang trong quá trình hình thành. Trong phạm vi bài viết này, tác giả tập trung đề cập sự cần thiết phải hình thành Cộng đồng kinh tế trong quá trình phát triển, nâng cao mức độ liên kết kinh tế hiện có của ASEAN; nội dung, biện pháp và khuôn khổ thể chế mà các nước ASEAN đã, đang và sẽ áp dụng để hiện thực hoá Cộng đồng kinh tế ASEAN vào năm 2015; phân tích về những tác động của việc hình thành Cộng đồng kinh tế ASEAN đến các nước thành viên và Việt Nam.

1. Sự cần thiết của việc hình thành Cộng đồng kinh tế ASEAN

Hình thành Cộng đồng kinh tế ASEAN là thực hiện bước đi cuối cùng của hội nhập kinh tế quốc tế trong Tầm nhìn ASEAN 2020 nhằm tạo dựng khu vực kinh tế ASEAN ổn định, thịnh vượng và có tính cạnh tranh cao, trong đó hàng hoá, dịch vụ và vốn đầu tư được lưu chuyển thông thoáng hơn, kinh tế phát triển đồng đều, nghèo đói và phân hoá kinh tế-xã hội giảm bớt.⁽⁴⁾ Trong xu thế hiện nay, việc hình thành Cộng đồng kinh tế ASEAN là rất cần thiết bởi những lí do sau:

Thứ nhất, Cộng đồng kinh tế ASEAN được thành lập nhằm đáp ứng những đòi hỏi tất yếu bên trong của quá trình hội nhập của

* Giảng viên Khoa luật quốc tế
Trường Đại học Luật Hà Nội

ASEAN. Quá trình hội nhập hiện tại của ASEAN tuy đã có những chuyển biến tích cực song vẫn còn những hạn chế. Các cam kết được đưa ra nhiều nhưng mức độ ràng buộc chưa cao làm cho các thành viên thiếu tin tưởng vào kết quả của quá trình hội nhập. Theo thống kê của Ban thư kí ASEAN, đến năm 2007, đã có khoảng 100 Hiệp định kinh tế được kí kết trong khuôn khổ ASEAN nhưng chỉ có khoảng 30% trong số đó được các nước thành viên phê duyệt và có giá trị ràng buộc về mặt pháp lí. Việc thực hiện các hiệp định này cũng có mức độ “linh hoạt” khá lớn so với cam kết.⁽⁵⁾

Sự bất ổn định về chính trị, khoảng cách quá lớn về trình độ phát triển kinh tế giữa các thành viên⁽⁶⁾ và sức cạnh tranh thấp là những lí do đang làm giảm sút hình ảnh của một ASEAN năng động trong con mắt các nhà đầu tư nước ngoài. Hơn nữa, cuộc khủng hoảng kinh tế năm 1997-1998 đã giúp cho các nước ASEAN nhận thức được rằng sự giàu có và thịnh vượng chung của cả khối cũng như của mỗi quốc gia tùy thuộc rất nhiều vào quá trình liên kết chặt chẽ về kinh tế giữa các thành viên tạo thành thể thống nhất.

Thứ hai, khi Cộng đồng kinh tế ASEAN hình thành, liên kết kinh tế trong ASEAN sẽ được tăng cường, từ đó góp phần đối phó hữu hiệu với mối đe dọa cạnh tranh từ Trung Quốc và Ấn Độ. Hiện nay, Trung Quốc và Ấn Độ là hai đối thủ cạnh tranh trực tiếp của ASEAN trong nhiều lĩnh vực, cả về thương mại lẫn thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài. Theo Diễn đàn thương mại và phát triển Liên hợp quốc (UNTACD), ở khu vực châu Á- Thái Bình

Dương, Trung Quốc đang là nước thu hút vốn đầu tư nước ngoài lớn nhất. Sự tăng trưởng nhanh chóng của nền kinh tế Trung Quốc trong tương lai sẽ có khả năng làm chuyển hướng dòng chảy của nguồn vốn đầu tư vào ASEAN sang Trung Quốc. Trong khi đó, hàng rào tại các nước ASEAN đối với hàng hoá, dịch vụ và vốn đầu tư, cũng như thực tiễn kinh doanh hạn chế vẫn đang kìm hãm sự tăng trưởng kinh tế trong khu vực có 530 triệu dân nhưng mới chỉ chiếm có 6% xuất khẩu của thế giới. Chính vì vậy, để đảm bảo khả năng cạnh tranh của khu vực và duy trì là một cực tăng trưởng quan trọng trong nền kinh tế toàn cầu, các nước ASEAN cần tiến hành liên kết kinh tế ở cấp độ cao hơn.

Thứ ba, Cộng đồng kinh tế sẽ giúp các nước ASEAN tránh khỏi nguy cơ bị hoà tan trong dòng chảy hội nhập. Trong thời gian qua, việc các nước ASEAN một mặt vừa tham gia liên minh kinh tế khu vực, mặt khác lại kí kết các hiệp định thương mại tự do song phương trên nhiều cấp độ với các nước ở khu vực Đông Á đang có tác dụng không tốt đến ASEAN, nhất là xuất hiện đồng thời các hiệp định thương mại tự do giữa ASEAN với Trung Quốc, Hàn Quốc, Nhật Bản, Ấn Độ. Điều này có thể dẫn tới việc hình thành Cộng đồng kinh tế Đông Á, trong đó vai trò chi phối các hoạt động thương mại và đầu tư thuộc về các nước lớn như Trung Quốc, Nhật Bản. Do đó, hơn bao giờ hết các thành viên ASEAN cần chung tay xây dựng Cộng đồng kinh tế vững mạnh.

Thứ tư, quá trình hình thành và phát triển của các liên kết kinh tế ở các khu vực

khác nhau trên thế giới cũng tác động mạnh mẽ tới quyết tâm hình thành Cộng đồng kinh tế của ASEAN. Liên minh châu Âu (EU) đang dần lấy lại vị thế đối trọng với Mỹ, Khối thị trường chung Nam Mỹ (MERCOSUR) đang chấn hưng và phát triển. Trong bối cảnh đó, các nước ASEAN xác định muốn phát triển phải dựa vào nội lực là chủ yếu và Cộng đồng kinh tế ASEAN là biện pháp được lựa chọn để phát huy tính năng động của các nền kinh tế thành viên, thu hút vốn đầu tư nước ngoài và hỗ trợ các nước thành viên phát triển.

Thứ năm, sau sự kiện 11/9 tại Mỹ, phong trào khủng bố đã lan rộng trên khắp thế giới. Các nước ASEAN cũng nằm trong điểm ngắm của các phần tử khủng bố muốn tiến hành hoạt động khủng bố để phục vụ các mưu đồ kinh tế, chính trị của mình. Điều này đòi hỏi các nước ASEAN phải hợp tác xây dựng một cộng đồng liên kết chặt chẽ về kinh tế, tạo tiền đề ổn định về chính trị. Đó là những cơ sở vững chắc để giải quyết các mâu thuẫn nội tại diễn ra trong nội bộ khối, đem lại lợi ích cho từng thành viên cũng như cho cả khu vực.

2. Nội dung và biện pháp triển khai xây dựng Cộng đồng kinh tế ASEAN

Theo Đề cương Cộng đồng kinh tế ASEAN được thông qua tại Hội nghị Cấp cao ASEAN lần thứ 13, Cộng đồng kinh tế ASEAN được hình thành vào năm 2015 sẽ hướng mục tiêu tạo dựng ASEAN thành: Thị trường chung và cơ sở sản xuất gắn kết của khu vực, khu vực kinh tế có tính cạnh tranh cao, khu vực kinh tế phát triển đồng đều và khu vực kinh tế hội nhập với nền kinh tế thế giới.⁽⁷⁾

Với tính chất là thị trường chung và cơ sở sản xuất gắn kết của khu vực, trong Cộng đồng kinh tế ASEAN sẽ có sự lưu chuyển tự do của hàng hoá, dịch vụ, đầu tư, sự lưu chuyển tự do hơn các nguồn vốn và sự lưu chuyển tự do của lao động lành nghề. So với Khu vực mậu dịch tự do ASEAN (AFTA), Cộng đồng kinh tế ASEAN là cấp độ liên kết kinh tế khu vực cao hơn. Khu vực mậu dịch tự do ASEAN duy trì mức thuế quan từ 0% đến 5% đồng thời các thủ tục phi thuế quan được đơn giản hoá nhằm tạo điều kiện cho luồng hàng hoá, dịch vụ tăng lên, thương mại nội khối phát triển và đầu tư nước ngoài gia tăng. Trong khi đó, Cộng đồng kinh tế ASEAN hướng tới một thị trường chung ngoài sự lưu chuyển tự do của hàng hoá, dịch vụ, đầu tư lại có bổ sung thêm hai nội dung mới là sự lưu chuyển nguồn vốn và lao động có tay nghề cao.

Tuy nhiên, có thể thấy Cộng đồng kinh tế ASEAN không tạo ra sự lưu chuyển tự do hoàn toàn nguồn vốn và lao động mà chỉ tạo điều kiện thuận lợi hơn cho lưu chuyển vốn và lao động có tay nghề, trình độ chuyên môn cao. Điều này được lí giải bởi những lí do về kinh tế, an ninh và xuất phát từ đặc thù của các nước ASEAN. Nếu cho phép lao động lưu chuyển tự do hoàn toàn, chắc chắn hàng ngàn lao động sẽ di chuyển từ các nước có thu nhập thấp, chi phí dịch vụ cộng cộng cao sang các nước có thu nhập cao, chi phí dịch vụ cộng cộng thấp hơn. Đồng thời, người lao động cũng có xu hướng đến làm việc tại các nước có hệ thống bảo đảm xã hội tốt. Quá trình di chuyển này sẽ có tác động không tốt đến sự phát triển kinh tế, ổn định

chính trị và làm mất cân bằng hệ thống an sinh xã hội ở những nước có trình độ phát triển cao hơn.

Theo một số nhà nghiên cứu,⁽⁸⁾ với sự lưu chuyển tự do của hàng hoá, dịch vụ, đầu tư, lao động có tay nghề và sự lưu chuyển tự do hơn của nguồn vốn như đã phân tích, Cộng đồng kinh tế ASEAN trong tương lai sẽ được thiết kế theo mô hình là một “FTA cộng đồng”⁽⁹⁾ hoặc một “thị trường chung trừ”.⁽¹⁰⁾

Các biện pháp chính mà ASEAN thực hiện để xây dựng thị trường chung và cơ sở sản xuất gắn kết của khu vực bao gồm: hài hoà hoá các tiêu chuẩn sản phẩm (hợp chuẩn); giải quyết nhanh chóng hơn các thủ tục hải quan và thương mại; hoàn chỉnh các quy tắc về xuất xứ hàng hoá; củng cố mạng lưới sản xuất khu vực thông qua nâng cấp kết cấu hạ tầng, đặc biệt trong các lĩnh vực năng lượng, giao thông vận tải, công nghệ thông tin và viễn thông... Các biện pháp này được đưa ra dựa trên những khuyến nghị khá toàn diện về liên kết và hội nhập của Nhóm đặc trách cấp cao (HLTF) gồm các quan chức phụ trách hợp tác kinh tế của ASEAN. Chúng cũng không phải là những biện pháp hoàn toàn mới mà đều đã và đang được ASEAN triển khai trong khuôn khổ các thỏa thuận và hiệp định của ASEAN như Hiệp định khu vực mậu dịch tự do ASEAN (AFTA), Hiệp định khung ASEAN về dịch vụ (AFAS), Khu vực đầu tư ASEAN (AIA), Hiệp định khung về hợp tác công nghiệp ASEAN (AICO), Lộ trình hội nhập tài chính và tiền tệ ASEAN... Với các biện pháp được triển khai có thể khẳng định Cộng đồng kinh tế ASEAN thực chất là sự nâng cao các cơ

chế liên kết kinh tế hiện có của ASEAN.

Hành động lớn đầu tiên của ASEAN để triển khai các biện pháp cụ thể nêu trên chính là việc kí kết Hiệp định khung ASEAN về hội nhập các lĩnh vực ưu tiên tại Hội nghị Cấp cao ASEAN lần thứ 10 tháng 11/2004. Danh mục các lĩnh vực ưu tiên được xác định trong Hiệp định bao gồm 7 lĩnh vực hàng hoá là dệt may, ô-tô, điện tử, gỗ, thủy sản, cao su, nông sản và 4 lĩnh vực dịch vụ là y tế, du lịch, hàng không, thương mại điện tử (e-ASEAN). Hội nghị bộ trưởng kinh tế ASEAN lần thứ 37 tại thủ đô Viêng Chăn (Lào) vào tháng 9/2005 đã bổ sung thêm lĩnh vực dịch vụ tiếp vận (logistics) vào danh mục, nâng tổng số lĩnh vực ưu tiên hội nhập lên 12. Các lĩnh vực ưu tiên hội nhập được xác định trên cơ sở những phân tích về tài nguyên thiên nhiên, kĩ năng lao động, mức độ cạnh tranh về chi phí, mức đóng góp về giá trị gia tăng đối với nền kinh tế ASEAN... Theo Hiệp định khung, các nước ASEAN-6 bao gồm Brunei, Indonesia, Malaysia, Philippine, Singapore và Thái Lan sẽ loại bỏ tất cả thuế quan đối với sản phẩm của các lĩnh vực ưu tiên vào ngày 1/1/2007 còn đối với các nước CLMV bao gồm Campuchia, Lào, Myanmar và Việt Nam sẽ là ngày 1/1/2012. Hiệp định khung được các nước ASEAN kí kết với mong muốn thông qua việc đẩy nhanh hội nhập các lĩnh vực ưu tiên sẽ kết hợp được sức mạnh kinh tế của các quốc gia trong các lĩnh vực chiến lược chủ chốt vì sự gắn kết và nâng cao sức cạnh tranh của khu vực. Ngoài ra trong tương lai, ASEAN sẽ tiếp tục thực hiện những biện pháp nhằm thúc đẩy tự do hoá thương mại,

cải thiện hạ tầng kinh doanh, giảm chi phí giao dịch thương mại, tăng tính hấp dẫn cho môi trường đầu tư, củng cố hệ thống giải quyết tranh chấp nội khối... Nếu Cộng đồng kinh tế ASEAN trở thành hiện thực, ASEAN sẽ bước vào cấp độ hội nhập thứ tư⁽¹¹⁾ nhằm chuẩn bị cho sự ra đời của liên minh kinh tế đầu tiên của khu vực châu Á.

3. Khuôn khổ thể chế để triển khai xây dựng Cộng đồng kinh tế ASEAN

Theo Điều 9 Hiến chương ASEAN các hội đồng Cộng đồng ASEAN, bao gồm Hội đồng Cộng đồng an ninh-chính trị, Hội đồng Cộng đồng văn hoá-xã hội và Hội đồng Cộng đồng kinh tế sẽ được thành lập để chịu trách nhiệm chính trong việc triển khai xây dựng Cộng đồng ASEAN, trong đó có Cộng đồng kinh tế ASEAN. Để thực hiện các mục tiêu đã đặt ra, Hội đồng Cộng đồng kinh tế ASEAN có trách nhiệm:

- Đảm bảo việc triển khai các quyết định có liên quan của hội nghị thượng đỉnh ASEAN;
- Điều phối công việc của các ngành khác nhau thuộc phạm vi mình phụ trách, và về các vấn đề có liên quan đến các hội đồng cộng đồng khác;
- Đề trình các báo cáo và khuyến nghị lên hội nghị thượng đỉnh ASEAN về những vấn đề thuộc phạm vi trách nhiệm.

Hội đồng Cộng đồng kinh tế ASEAN họp ít nhất một năm hai lần và sẽ do bộ trưởng kinh tế của quốc gia thành viên giữ cương vị Chủ tịch ASEAN chủ trì. Mỗi quốc gia thành viên ASEAN sẽ chỉ định một đại diện quốc gia tham dự cuộc họp của Hội đồng Cộng đồng kinh tế ASEAN. Hội đồng Cộng đồng kinh tế ASEAN sẽ được hỗ trợ

bởi các quan chức cao cấp có liên quan. Trực thuộc Hội đồng Cộng đồng kinh tế ASEAN có các cơ quan cấp bộ trưởng chuyên ngành. Theo Phụ lục 1 Hiến chương ASEAN, các cơ quan trực thuộc Hội đồng Cộng đồng kinh tế ASEAN bao gồm:

- Hội nghị bộ trưởng kinh tế ASEAN (AEM);
- Hội đồng Khu vực mậu dịch tự do ASEAN (AFTA Council);
- Hội đồng Khu vực đầu tư ASEAN (AIA Council);
- Hội nghị bộ trưởng tài chính ASEAN (AFMM);
- Hội nghị bộ trưởng nông nghiệp và lâm nghiệp (AMAF);
- Hội nghị bộ trưởng năng lượng (AMEM);
- Hội nghị bộ trưởng khoáng sản (AMMin);
- Hội nghị bộ trưởng khoa học và công nghệ (AMMST);
- Hội nghị bộ trưởng công nghệ thông tin và viễn thông (TELMIN);
- Hội nghị bộ trưởng giao thông (ATM);
- Hội nghị bộ trưởng du lịch (M-ATM);
- Ủy ban ASEAN về hợp tác phát triển lưu vực sông Mekong (AMBDC).

Các cơ quan chuyên ngành cấp bộ trưởng nêu trên sẽ hoạt động theo chức năng, quyền hạn đã được xác định; thực hiện các thoả thuận và quyết định của hội nghị thượng đỉnh ASEAN; tăng cường hợp tác trong lĩnh vực mình phụ trách để hỗ trợ tiến trình liên kết và xây dựng Cộng đồng kinh tế ASEAN; đề trình các báo cáo và khuyến nghị lên Hội đồng Cộng đồng kinh tế ASEAN. Các cơ quan chuyên ngành cấp bộ trưởng ASEAN, trong phạm vi chức năng của mình, có thể giao cho hội nghị các quan

chức cao cấp và các cơ quan trực thuộc thực hiện các nhiệm vụ như đã nêu trong Phụ lục 1 của Hiến chương ASEAN.

4. Tác động của việc hình thành Cộng đồng kinh tế ASEAN

a. Tác động đối với ASEAN

Một trong những nội dung hợp tác chủ yếu và đặc biệt quan trọng của ASEAN là thúc đẩy tự do hoá thương mại và liên kết kinh tế nội khối. Kết quả hợp tác kinh tế thương mại của ASEAN trong thời gian qua tuy đã đạt được những thành tựu nhất định nhưng chưa có sự phát triển vượt bậc và thực sự chưa tương xứng với tiềm năng của mối quan hệ giữa các nước thành viên. Việc hình thành Cộng đồng kinh tế ASEAN vào năm 2015 sẽ góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh, tăng cường thu hút vốn đầu tư nước ngoài vào ASEAN đồng thời sẽ củng cố mối quan hệ giữa các nền kinh tế thành viên và đưa ASEAN trở thành một khối có sự liên kết chặt chẽ về kinh tế, hoạt động hiệu quả và năng động hơn. Ngoài ra, Cộng đồng kinh tế ASEAN cũng tạo điều kiện thuận lợi để các nước thành viên tranh thủ và phát huy lợi thế của mỗi nước, thúc đẩy trao đổi thương mại và đầu tư nội khối. Sự bổ sung lợi thế cạnh tranh giúp các nước thành viên chậm phát triển hơn có cơ hội rút ngắn khoảng cách phát triển, từng bước tiến tới những nấc thang cao hơn trong phân công lao động quốc tế và khu vực qua đó thúc đẩy tăng trưởng và phát triển kinh tế của quốc gia mình.

Với một thị trường ASEAN thống nhất sẽ làm gia tăng sự tùy thuộc lẫn nhau và gắn kết chặt chẽ nền kinh tế của các thành viên. Sự

liên kết và ràng buộc về lợi ích kinh tế sẽ là nền tảng cho việc củng cố đoàn kết, ổn định và gia tăng quyết tâm chính trị của ASEAN, sự phối hợp chính sách giữa các nước thành viên được tăng cường, tạo điều kiện thuận lợi cho việc giải quyết những tranh chấp, bất đồng trong khối. Một khối ASEAN thống nhất trên nền tảng liên kết kinh tế sẽ thu hút các thành viên tham gia vào các cơ chế liên kết an ninh-chính trị của khu vực. Điều này giúp hạn chế khả năng ASEAN bị chia rẽ khi các nước thành viên đẩy mạnh liên kết với bên ngoài đồng thời nâng cao vị thế của mỗi nước nói riêng và của cả khối nói chung trong đàm phán thương mại và đối thoại chính trị với các đối tác ngoài khối. Cộng đồng kinh tế ASEAN sẽ tạo nền tảng vững chắc cho ASEAN trở thành thực thể độc lập, cường thịnh trước mọi cơ chế hợp tác đa phương trong và ngoài khu vực.

Bên cạnh những tác động tích cực, quá trình hình thành Cộng đồng kinh tế ASEAN có thể tác động tiêu cực đến ASEAN và từng thành viên. Khi Cộng đồng kinh tế ASEAN hình thành, sự cạnh tranh giữa các nền kinh tế và doanh nghiệp của các nước ASEAN ngày càng quyết liệt. Dưới áp lực cạnh tranh, những ngành, doanh nghiệp sản xuất không hiệu quả sẽ gặp khó khăn và phải thu hẹp sản xuất thậm chí bị phá sản. Điều này dẫn đến thất nghiệp gia tăng, phân hoá giàu nghèo càng rõ nét. Đó là những nguy cơ tiềm ẩn cho những bất ổn định và xung đột xã hội ở các nước thành viên. Nhận thức rõ tác động hai chiều của việc hình thành Cộng đồng kinh tế ASEAN có ý nghĩa rất quan trọng giúp các nước ASEAN đưa ra các biện pháp

và lộ trình thích hợp trong quá trình dần hiện thực hoá Cộng đồng kinh tế ASEAN.

b. Tác động đối với Việt Nam

Đối với Việt Nam, việc tham gia tiến trình hình thành Cộng đồng kinh tế ASEAN sẽ có tác động “tạo dựng thương mại”. Điều đó có nghĩa là hàng hoá dịch vụ trong nước với chi phí cao sẽ được thay thế bằng hàng hoá dịch vụ nhập khẩu với chi phí thấp thông qua dỡ bỏ các rào cản thương mại. Số liệu của Viện kinh tế chính trị thế giới cho thấy mức thuế quan của Việt Nam theo CEPT vẫn cao gần gấp đôi mức bình quân của ASEAN-10 (6,22% so với 3,33%) và gần 20% dòng thuế quan vẫn có thuế suất trên 5% .⁽¹²⁾ Với mức thuế này, tác động “tạo dựng thương mại” đối với Việt Nam sẽ lớn hơn so với các nước ASEAN khác khi hàng rào thuế quan của Việt Nam được giảm xuống mức thấp hơn. Tác động “tạo dựng thương mại” sẽ thúc đẩy Việt Nam chuyển dịch nguồn lực từ các ngành được bảo hộ, không có lợi thế so sánh trước đây sang ngành có lợi thế mới, qua đó sử dụng hiệu quả nguồn lực trong nước.

Dòng đầu tư nước ngoài chảy vào Việt Nam được dự báo cũng sẽ mạnh hơn cả về số lượng cũng như chất lượng khi Việt Nam tham gia Cộng đồng kinh tế ASEAN.

(Xem tiếp trang 16)

(1). Cộng đồng ASEAN (AC) hình thành dựa trên 3 trụ cột là Cộng đồng kinh tế ASEAN (AEC), Cộng đồng an ninh-chính trị ASEAN (ASC) và Cộng đồng văn hoá- xã hội ASEAN(ASCC).

(2). Hội nghị Cấp cao ASEAN lần thứ 12 ở Cebu, Philippine (1/2007) đã quyết định rút ngắn thời hạn hình thành Cộng đồng kinh tế ASEAN vào năm 2015.

(3).Xem: “ASEANCharter” <http://www.aseansec.org>

(4).Xem: “*Tầm nhìn ASEAN năm 2020*”, Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội 1998.

(5).Xem: “*Hướng tới AEC: Vẫn còn nhiều thách thức*”, Báo kinh tế Việt Nam điện tử <http://www.ven.org.vn>

(6). Năm 2006 GDP trên đầu người theo PPP (tính theo sức mua ngang giá) của các nước ASEAN là: Myanmar 2000 USD, Lào 2.500 USD, Campuchia 3.300 USD, Việt Nam 3.400 USD, Indonesia 4.400 USD, Philippine 5.400 USD. Trong khi đó Singapore 33.000 USD, Brunei 25.000 USD, Malaysia 12.500 USD, Thái Lan 9.600 USD (Nguồn: <http://www.aseansec.org/stat/Table1.xls>).

(7).Xem: “*ASEAN Economic Community Blueprint*” <http://www.aseansec.org>

(8).Xem: Tài liệu Hội thảo “*Nâng cao hiệu quả hội nhập kinh tế ASEAN của Việt Nam*”, Bộ ngoại giao, tháng 7/2007.

(9). Bên cạnh sự lưu chuyển tự do của hàng hoá, dịch vụ và đầu tư như trong Khu vực mậu dịch tự do ASEAN- AFTA, Cộng đồng kinh tế ASEAN sẽ được thiết kế để bổ sung thêm hai nội dung mới là sự lưu chuyển nguồn vốn và lao động có tay nghề cao.

(10). Cộng đồng kinh tế ASEAN sẽ không phải là một thị trường chung hoàn chỉnh bởi yếu tố vốn và lao động không được tự do lưu chuyển hoàn toàn. Trong Cộng đồng kinh tế ASEAN, các yếu tố này được tạo điều kiện để lưu thông tự do hơn so với Khu vực mậu dịch tự do ASEAN - AFTA.

(11). Liên kết kinh tế khu vực, về mặt lí thuyết, tiến triển theo các cấp độ từ thấp đến cao dưới những hình thức: thuế quan ưu đãi, khu mậu dịch tự do, liên minh thuế quan, thị trường chung và liên minh kinh tế. Trong đó, hai hình thức đầu là các cấp độ liên kết “nhỏ”, chủ yếu tập trung giải quyết các vấn đề ở biên giới như thuế quan, hạn ngạch, thủ tục hải quan... Cấp độ liên kết “sâu” gồm ba hình thức còn lại, tập trung vào sự phối hợp và điều chỉnh các chính sách bên trong như hài hoà hoá các chính sách kinh tế, các tiêu chuẩn chung về an toàn, kĩ thuật, môi trường...

(12).Xem: Tài liệu Hội thảo “*Nâng cao hiệu quả hội nhập kinh tế ASEAN của Việt Nam*”, Bộ ngoại giao, tháng 7/2007.